

Bản án số: 219/2019/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 10 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 1 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 391/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 398/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Tấn P, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số 331, ấp L Đ, xã Lg Đ, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Bích N, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Ấp C L, xã T P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện anh Trần Tấn P trình bày:

Về hôn nhân: Anh P và chị N có đăng kết hôn vào ngày 03/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã L Đ, huyện L P tỉnh S T, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn nên không tổ chức đám cưới được. Nay anh P yêu cầu xin ly hôn với chị N.

Về con chung, tài sản chung và về nợ: Anh P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Bích N: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị N theo quy định pháp luật, chị N có đơn xin từ chối tham gia tố tụng tại Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Anh Trần Tấn P và chị Nguyễn Bích N có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P và chị N là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh P thấy rằng, vào cuối năm 2018 anh P và chị N được gia đình hai bên tổ chức lễ đính hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày ngày 03/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã L Đ, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng, nhưng sau đó anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nên không tổ chức đám, từ đó cho thấy mâu thuẫn của anh P và chị N đã đến mức trầm trọng. Mặt khác, vào ngày 30/8/2019 chị N có đơn xin từ chối tham gia tố tụng và có quan điểm là đồng ý ly hôn với anh P. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P, cho anh Trần Tấn P được ly hôn với chị Nguyễn Bích N.

[3] *Về con chung, tài sản chung và về nợ*: Anh P và chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Trần Tấn P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Tấn P. Cho anh Trần Tấn P được ly hôn với chị Nguyễn Bích N.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Tấn P phải chịu 300.000 đồng. Ngày 05 tháng 8 năm 2019 anh Trần Tấn P đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0009346 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Anh Trần Tấn P và chị Nguyễn Bích N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ D;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- UBND xã L Đ, huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Ngọc Yến